

/Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85 /BC-DHD

Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
Năm 2025
(Bản rút gọn)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
- Địa chỉ trụ sở chính: số 102, phố Chi Lăng, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0220.3853848; Fax: 0220.3853848; Email: info@hdpharma.vn
- Vốn điều lệ: 359.959.290.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: DHD
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	26+27/2025/NQ-ĐHĐCĐ-DHD	03/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị năm 2025:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT	02/04/2024	
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	TVHĐQT	02/04/2024	
3	Ông Trần Phúc Dương	TVHĐQT không điều hành	02/04/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trung Việt	14	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	14	100%	
3	Ông Trần Phúc Dương	14	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

3.3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty.

3.4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	19 /BB- NQ/HĐQT	10/01/2025	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng và thông qua Kế hoạch SX- KD năm 2025+ Kế hoạch giá trị sản lượng SX năm 2025: 476 tỷ+ Kế hoạch doanh thu bán ra năm 2025 : 840 tỷ.- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển công ty cho năm 2025 và những năm tiếp theo.- Thành lập Tiểu ban tổ chức đại hội cổ đông và chuẩn bị các văn kiện, thủ tục pháp lý theo Luật và Điều lệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhiệm kỳ V (2019-2024) dự kiến vào ngày 03 tháng 4 năm 2025.- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện dự án Nhà máy HDPHARMA tại Cẩm Thượng giai đoạn 2: “<i>Dây chuyền tân được GMP EU nhóm kháng sinh Cephalosprosin với các dạng bào chế : Viên, Bột</i>”	3/3

2	20 /BB- NQ/HĐQT	10/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua số liệu báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2024 đã kiểm toán. - Thông báo kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông năm thường niên 2025. 	3/3
3	20+21 /BB- NQ/HĐQT	10/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hạn mức vay vốn lưu động : 50 tỷ tại NH Công thương chi nhánh Hải Dương . 	3/3
4	23 /BB- NQ/HĐQT	1/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các văn kiện, báo cáo trình đại hội và công tác tổ chức đại hội cổ đông năm 2025. 	3/3
5	24+25 /BB- NQ/HĐQT	3/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập công ty con thuộc sở hữu của công ty . - Tên công ty con : Công ty TNHH Dược VITYT Hải Dương, Vốn điều lệ 5 tỷ 	3/3
6	28+29/BB- NQ/HĐQT	4/4/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu thro NQ Đại hội cổ đông năm 2025 	3/3
7	30+31/BB- NQ/HĐQT	28/4/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh qui mô và gia hạn tiến độ triển khai dự án “ Nhà máy sản xuất thuốc tiêm, thuốc viên và thuốc đông dược đạt tiêu chuẩn GMP” - Thông qua việc Chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025. - Ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu phát hành . ngày 15/5/2025 - Thông qua số liệu Báo cáo tài chính quý 1/2025. 	3/3
8	32+33/BB- NQ/HĐQT	28/5/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng vốn điều lệ từ 279.473.170.000đ lên 359.959.290.000đ , hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025. - Sửa đổi Mục 1, Phụ lục 1 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty - Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ : 359.959.290.000đ. - Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung đối với : 8.048.827 Cổ phiếu đã phát hành để tăng vốn. 	3/3

9	34/BB-NQ/HĐQT	10/7/2025	- Điều chỉnh địa chỉ công ty theo quyết định thay đổi địa danh hành chính mới của Nhà Nước.	
10	35+36/BB-NQ/HĐQT	11/8/2025	- Thông qua số liệu báo cáo tài chính đã được soát xét bởi công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam - Đánh giá thực hiện kế hoạch SX- KD 6 tháng đầu năm và thông qua phương án vay vốn lưu động, mở L/C tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Hải Dương để phục vụ sản xuất kinh doanh, theo hình thức hạn mức tín dụng : 100 tỷ	3/3
11	37+38/BB-NQ/HĐQT	20/8/2025	- Giải thể và chấm dứt hoạt động của chi nhánh : Hiệu thuốc Trung tâm , Mã số thuế 0800011018-002, do sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 31/8/1998	3/3
12	39+40/BB-NQ/HĐQT	28/8/2025	- Vay vốn, sử dụng tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP BIDV chi nhánh Hải Dương. - Bổ sung nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2 dự án Nhà máy sản xuất thuốc tiêm, thuốc viên và thuốc đông được đạt tiêu chuẩn GMP – EU	3/3
13	41/BB-NQ/HĐQT	28/10/2025	- Thông qua việc ký hợp đồng công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với tư cách bên nhận chuyển nhượng đối với 2 lô đất : L09-53 và L09-54 thuộc dự án của công ty cổ phần KITA INVEST - Chỉ định Bà Nguyễn thị Tú Anh – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc đại diện công ty ký hợp đồng công chứng chuyển nhượng và các giấy tờ liên quan .	3/3
14	42/BB-NQ/HĐQT	12/11/2025	- Thông qua phương án vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh , để phục vụ sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng : 60 tỷ	3/3

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán năm: 2025

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Thị Thủy	Trưởng ban Kiểm soát	02/04/2024	Cử nhân Kinh tế
2	Trần Kim Cương	UV BKS	02/04/2024	Dược sĩ chuyên khoa I
3	Nguyễn Thị Hương Lan	UV BKS	02/04/2024	Dược sĩ Đại học

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Thủy	2	100%	100%	
2	Trần Kim Cương	2	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Hương Lan	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

3.1. Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ. Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

3.2. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3.3. Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm, đảm bảo tính trung thực và hợp lý trong việc ghi chép cập nhật chứng từ sổ sách kế toán. Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, kiểm soát việc mua bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và các khoản chi phí, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông.

3.4. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

3.5. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc có nội dung quan trọng trong chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội cổ đông. Tham gia ý kiến đóng góp vào một số nội dung công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Năm 2024 Ban Kiểm soát đã phối hợp trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông, tham gia đầy đủ các cuộc họp tháng, quý hoặc bất thường của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của ban Tổng Giám đốc, các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành đều được sự nhất trí của Ban Kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao, mọi chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành đều cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có).

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	01/09/1965	DSCKI	02/04/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Chu Văn Long	06/02/1966	Cử nhân Kinh tế	02/04/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2025 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Mai Lan								Là vợ Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Trung Nam								Là em trai Chủ tịch HĐQT
3	Vũ Văn Xuyên								Chồng Tổng giám đốc
4	Vũ Hiền Minh Anh								Con gái Tổng Giám đốc
5	Trần Khánh Huyền								Con gái Trưởng ban Kiểm soát
6	Phạm Thị Lan								Em gái Trưởng ban Kiểm soát

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2025

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
							(%)	
1	Nguyễn Trung Việt					14.702.263	40,84	
2	Trần Mai Lan					5.765.962	16,02	Là vợ Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Tú Anh					1.363.191	3,79	
4	Vũ Văn Xuyên					783.918	2,18	Chồng Tổng Giám đốc
5	Vũ Hiền Minh Anh					89.160	0,25	Con gái Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Trung Nam					541.754	1,51	Em trai Tổng Giám đốc
7	Trần Phúc Dương					1.461.926	4,06	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
							(%)	
8	Phạm Thị Thủy					324.260	0,90	
9	Trần Khánh Huyền					14.793	0,04	Con gái Trưởng ban Kiểm soát
10	Phạm Thị Lan					6.282	0,02	Em gái Trưởng ban Kiểm soát
11	Trần Kim Cương					185.664	0,52	
12	Trần Văn Oanh					353.890	0,98	Bố Ông Trần Kim Cương - TVBKS
13	Phạm Thị Nhạn					97.459	0,27	Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương
14	Trần Văn Minh					48.726	0,13	Em trai Ông Trần Kim Cương

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
							(%)	
15	Chu Văn Long					129.629	0,36	
16	Hồ Thị Ngọc Thanh					86.751	0,24	Vợ Ông Chu Văn Long
17	Nguyễn Thị Hương Lan					5.273	0,01	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Trung Việt		11.414.801	40,84	14.702.263	40,84	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2	Trần Mai Lan	Là vợ Chủ tịch HĐQT	4.579.940	16,39	5.765.962	16,02	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
3	Nguyễn Thị Tú Anh		1.123.823	4,02	1.363.191	3,79	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + bán cổ phiếu
4	Vũ Văn Xuyên	Chồng Tổng Giám đốc	639.900	2,29	783.918	2,18	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + bán cổ phiếu
5	Vũ Hiền Minh Anh	Con gái Tổng Giám đốc	13.300	0,05	89.160	0,25	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + mua thêm cổ phiếu
6	Nguyễn Trung Nam	Em trai Tổng Giám đốc	420.617	1,51	541.754	1,51	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
7	Trần Phúc Dương		1.135.036	4,06	1.461.926	4,06	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
8	Phạm Thị Thủy		237.085	0,85	324.260	0,90	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + mua thêm cổ phiếu
9	Trần Khánh Huyền	Con gái Trưởng ban Kiểm soát	9.900	0,04	14.793	0,04	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + mua thêm cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
10	Phạm Thị Lan	Em gái Trưởng ban Kiểm soát	4.943	0,02	6.282	0,02	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + bán cổ phiếu
11	Trần Kim Cương		145.780	0,52	185.664	0,52	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
12	Trần Văn Oanh	Bố Ông Trần Kim Cương - TVBKS	274.760	0,98	353.890	0,98	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
13	Phạm Thị Nhạn	Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương	75.667	0,27	97.459	0,27	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
14	Trần Văn Minh	Em trai Ông Trần Kim Cương	37.831	0,13	48.726	0,13	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
15	Chu Văn Long		100.644	0,36	129.629	0,36	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
16	Hồ Thị Ngọc Thanh	Vợ Ông Chu Văn Long	67.354	0,24	86.751	0,24	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
17	Nguyễn Thị Hương Lan		3.894	0,01	5.273	0,01	Phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VPCT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT

